

## **BÁO CÁO**

### **Công tác tháng 4 và nhiệm vụ công tác tháng 5 năm 2019**

#### **I. VỀ CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH CỦA BỘ**

Trong tháng 4/2019, Bộ đã tập trung chỉ đạo thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

- Tập trung chỉ đạo chăm sóc lúa Đông Xuân ở các tỉnh phía Bắc; chỉ đạo thu hoạch lúa Đông Xuân, gieo cấy lúa Hè Thu sớm tại các tỉnh phía Nam; theo dõi tình hình sản xuất cây công nghiệp và cây ăn quả; tình hình tái canh cà phê, điều, tình hình sâu bệnh trên cây hồ tiêu, cà phê, điều và cây ăn trái tại các tỉnh phía Nam.

- Tiếp tục chỉ đạo các biện pháp cấp bách khống chế bệnh Dịch tả lợn Châu phi; triển khai xây dựng Chương trình nghiên cứu sản xuất vắc xin phòng bệnh Dịch tả lợn Châu phi.

- Tiếp tục chỉ đạo các địa phương thực hiện nghiêm Chỉ thị số 557/CT-BNN-TCLN, ngày 25/01/2019 về tăng cường ngăn chặn các điểm nóng về phá rừng, cháy rừng; tổ chức công tác ứng trực (24/24h) phòng cháy, chữa cháy rừng mùa khô 2018-2019; đôn đốc các địa phương trồng rừng theo kế hoạch năm 2019.

- Tiếp tục hướng dẫn các địa phương thực hiện tốt Chỉ thị số 3727/CT-BNN-TCTS ngày 05/5/2017 về tăng cường công tác quản lý khai thác thủy sản, đảm bảo an toàn cho người và tàu cá hoạt động trên biển; tổ chức kiểm tra tình hình chống khai thác IUU tại các địa phương.

- Tiếp tục theo dõi diễn biến tình hình thời tiết, nguồn nước, công tác đảm bảo an toàn công trình; chỉ đạo công tác phòng chống úng, hạn vùng Nam Trung Bộ và Tây Nguyên; tăng cường theo dõi, dự báo tình hình hạn hán, xâm nhập mặn đối với các tỉnh thuộc vùng đồng bằng sông Cửu Long.

- Tiếp tục đôn đốc các địa phương triển khai Chỉ thị số 1848/CT-BNN-PCTT ngày 15/3/2019 về tăng cường công tác quản lý đê điều và sẵn sàng chuẩn bị hộ đê chống lũ bão năm 2019; tổ chức kiểm tra tình hình cát bồi lấp và diễn biến xói lở bờ biển và cồn cát ngoài khơi khu vực biển Cửa Đại, Quảng Nam.

- Triển khai Kế hoạch tổng kết 10 năm thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020 kết hợp với việc hướng dẫn tổng kết Phong trào thi đua cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới.

- Tiếp tục triển khai Kế hoạch Tổng kết Nghị quyết Trung ương 5 về kinh tế tập thể; chỉ đạo thực hiện Đề án phát triển 15.000 hợp tác xã và đẩy mạnh công tác truyền thông về hợp tác xã nông nghiệp.

- Tiếp tục chuẩn bị nội dung để tổ chức Hội nghị về phát triển chế biến nông lâm thủy sản và cơ giới hóa nông nghiệp toàn quốc; tổ chức làm việc với Hải quan

Trung Quốc nhằm thúc đẩy tiện lợi hóa thông quan, truy xuất nguồn gốc hàng hóa nông sản khu vực biên giới Việt Nam-Trung Quốc.

Trong tháng, Bộ trưởng và các đồng chí Thứ trưởng đã chủ trì trên 85 Hội nghị, cuộc họp, làm việc với các đơn vị, địa phương, tiếp khách trong nước và quốc tế. Trong đó, đã chủ trì và tham dự một số Hội nghị quan trọng như: các Hội nghị trong khuôn khổ Lễ kỷ niệm 60 năm ngày truyền thống ngành Thủy sản Việt Nam, Hội nghị Giống cây trồng Lâm nghiệp, Hội nghị thúc đẩy sản xuất và xuất khẩu sản phẩm gia cầm, Hội nghị Tổng kết vụ Đông Xuân 2018-2019 các tỉnh Nam Trung Bộ, Tây Nguyên; Hội nghị kết nối tiêu thụ nông sản HTX, Hội thảo về xử lý sạt lở ĐBSCL, Lễ công bố xuất khẩu xoài Việt Nam sang Hoa Kỳ, Diễn đàn thúc đẩy xuất khẩu thủy sản Việt Nam-Trung Quốc, Diễn đàn và Triển lãm quốc tế về OCOP, Diễn đàn nâng cao hiệu quả hoạt động và khả năng ứng phó với BĐKH của các HTX nông nghiệp.

## II. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH THÁNG 4/2019

### 1. Trồng trọt

Trong tháng, ngành nông nghiệp tập trung chủ yếu vào chăm sóc, phòng trừ dịch bệnh cây trồng vụ Đông xuân ở các địa phương phía Bắc, thu hoạch lúa và hoa màu Đông xuân tại các địa phương phía Nam.

a) Gieo trồng lúa: Lúa Đông xuân, tính đến trung tuần tháng 4, cả nước đã gieo cấy được 3,13 triệu ha, tăng nhẹ so với cùng kỳ năm trước, trong đó các địa phương phía Bắc gieo cấy 1,13 triệu ha, giảm 0,6%; các địa phương phía Nam gieo cấy khoảng 2 triệu ha, tăng 1,7%.

Đến nay, các địa phương phía Bắc đã cơ bản hoàn thành công tác gieo trồng lúa vụ Đông xuân, trong đó các địa phương vùng Đồng bằng sông Hồng gieo cấy đạt 518,3 nghìn ha, bằng 97,2% so cùng kỳ. Đến nay, các trà sớm sinh trưởng phát triển tương đối tốt, đang ở giai đoạn làm đòng - trổ bông, lúa cấy đại trà đang ở giai đoạn đứng cái - phân hóa đòng; thời tiết thuận lợi cho cây lúa phát triển, dự kiến cho năng suất khá.

Các địa phương phía Nam, diện tích thu hoạch lúa Đông xuân ước đạt 1,76 triệu ha, bằng 88% diện tích xuống giống, sản lượng ước đạt 11,8 triệu tấn, năng suất trên diện tích thu hoạch ước đạt 67 tạ/ha. Trong đó, vùng Đồng bằng sông Cửu Long diện tích gieo trồng đạt ước đạt 1,6 triệu ha, tăng 1,9 % so với cùng kỳ năm trước; toàn vùng đã thu hoạch được 1,5 triệu ha, chiếm 94% diện tích xuống giống và tăng 6,8% so cùng kỳ. Sản lượng ước trên diện tích thu hoạch đạt gần **10,8 triệu tấn**, tương đương cùng kỳ, năng suất ước đạt 67,7 tạ/ha.

b) Gieo trồng các loại rau, màu: Tính đến giữa tháng 4, cả nước đã gieo trồng được 404,8 nghìn ha ngô, tương đương cùng kỳ năm trước; 67,5 nghìn ha khoai lang; 16,6 nghìn ha đỗ tương, tăng 7,8%; 134,2 nghìn ha lạc, giảm 2,8%; 590,4 nghìn ha rau đậu, tăng 5,7%.

### 2. Chăn nuôi

Ngành chăn nuôi lợn vẫn phải đối mặt với nhiều khó khăn và thách thức để kiểm soát tác động của dịch tả lợn châu Phi. Đàn gia cầm nhìn chung phát triển tốt, không có dịch bệnh lớn xảy ra. Đàn bò phát triển khá do có thị trường tiêu thụ,

giá bán thịt bò ở mức tốt và người chăn nuôi có lãi. Riêng đàn trâu giảm do môi trường chăn thả bị thu hẹp. Tính chung cả nước, đàn bò phát triển khá với mức tăng đạt 3,1% so với cùng kỳ, đàn gia cầm tăng khoảng 6,8%, đàn lợn giảm 0,8%;

**\* Tình hình dịch bệnh:**

- *Bệnh Cúm gia cầm (CGC)*: Trong tháng 4, CGC đã xảy ra tại 02 hộ chăn nuôi trên địa bàn 02 tỉnh Đắk Lắk và Kon Tum. Hiện nay, cả nước còn **01** ổ dịch CGC A/H5N6 chưa qua 21 ngày tại tỉnh Kon Tum.

- *Bệnh Lở mồm long móng (LMLM)*: Trong tháng không xuất hiện tình mới có dịch LMLM. Ổ dịch LMLMтип O xảy ra trước đó tại các tỉnh Yên Bái, Quảng Nam, Phú Yên, Khánh Hòa, Bình Phước, Đồng Nai, Bà Rịa - Vũng Tàu, Tiền Giang, Trà Vinh và Cà Mau đã qua 21 ngày không có gia súc mắc mới. Hiện nay, cả nước có **28** ổ dịch LMLMтип O tại 3 tỉnh (Kon Tum, Đắk Lắk, và Hậu Giang) chưa qua 21 ngày.

- *Bệnh Tai xanh trên lợn*: Trong tháng 4, không phát sinh ổ dịch Tai xanh; hiện cả nước không có dịch Tai xanh xảy ra.

- *Bệnh Dịch tả lợn Châu phi (DTLCP)*: Tính đến ngày 18/4, dịch bệnh đã xảy ra tại **1.152** xã, 131 huyện của 24 tỉnh, thành phố<sup>1</sup>, với tổng số lợn bệnh và tiêu hủy là **396.946** con. Đến nay đã có 02 tỉnh là Hoà Bình và Bắc Kạn công bố hết dịch.

### **3. Lâm nghiệp**

Bốn tháng đầu năm, diện tích rừng trồng mới tập trung ước đạt 47,9 nghìn ha, tăng 4,8% so với cùng kỳ năm trước (trồng mới rừng sản xuất đạt 47,8 nghìn ha); rừng trồng được chăm sóc đạt 227 nghìn ha, tăng 14,3%; giao khoán bảo vệ rừng đạt 4,2 triệu ha, tăng 11,2%; sản lượng gỗ khai thác ước đạt 6,23<sup>2</sup> triệu m<sup>3</sup>, tăng 4,4% so với cùng kỳ năm 2018. Bốn tháng đầu năm, cả nước đã thu được 755,24 tỷ đồng tiền dịch vụ môi trường rừng, đạt 23,6% kế hoạch năm và tăng 9% so với cùng kỳ.

Trong tháng 4, cả nước đã phát hiện 682 vụ vi phạm các quy định của pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng, giảm 458 vụ so với tháng 4/2018; diện tích rừng bị thiệt hại 66 ha (do phá rừng là 48 ha, cháy rừng là 18 ha), giảm 20 ha so với cùng kỳ. Lũy kế 4 tháng, cả nước đã phát hiện 3.151 vụ vi phạm các quy định của pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng, giảm 1.076 vụ (-25%) so với cùng kỳ; rừng bị thiệt hại 192 ha, giảm 58 ha (-23%) so với 4 tháng năm 2018.

### **4. Thủy sản**

Lũy kế 4 tháng, tổng sản lượng thủy sản ước đạt **2,2** triệu tấn, tăng 4,9% so với cùng kỳ năm trước, cụ thể:

a) Khai thác: Lũy kế 4 tháng, sản lượng ước đạt **1,16** triệu tấn, tăng 4,9% so với cùng kỳ, trong đó khai thác biển đạt 1,11 triệu tấn (tăng 5,2%), khai thác nội địa đạt 50,3 nghìn tấn.

<sup>1</sup> Hưng Yên, Thái Bình, Hải Phòng, Thanh Hóa, Hà Nội, Hải Dương, Hà Nam, Điện Biên, Thái Nguyên, Quảng Ninh, Ninh Bình, Nam Định, Lạng Sơn, Sơn La, Nghệ An, Bắc Ninh, Thừa Thiên - Huế, Lai Châu, Bắc Giang, Quảng Trị, Vĩnh Phúc, Cao Bằng, Khánh Hòa, Hậu Giang

<sup>2</sup> Theo số liệu của Tổng cục Thống kê: Sản lượng khai thác 4 tháng đầu năm đạt 4 triệu m<sup>3</sup>

b) Nuôi trồng: Tổng sản lượng thủy sản nuôi trồng 04 tháng ước đạt **1,05** triệu tấn, tăng 4,8% so với cùng kỳ. Tình hình sản xuất một số loài cụ thể như sau:

+ **Cá Tra:** Sản lượng nuôi cá tra cả nước 4 tháng đầu năm 2019 ước đạt 378,5 nghìn tấn, tăng 1,3% so với cùng kỳ năm 2018.

+ **Tôm:** Sản lượng tôm nước lợ cả nước 4 tháng đầu năm 2019 ước đạt 119,1 nghìn tấn, tăng 5,0% so với cùng kỳ năm 2018.

## 5. Sản xuất muối

Tính đến ngày 22/4, diện tích sản xuất muối ước đạt 13.585 ha (muối thủ công là 9.272 ha, muối công nghiệp là 4.313 ha); sản lượng ước đạt 309,8 nghìn tấn, tương đương so với cùng kỳ. Lượng muối tồn trong dân và một số doanh nghiệp khoảng 269 nghìn tấn. Giá muối giữ ổn định so với tháng trước, ở miền Bắc khoảng 1.500-2.500 đ/kg; miền Trung, muối thủ công khoảng 900-1.400 đ/kg, muối công nghiệp khoảng 1.050-1.200 đ/kg; ở Nam Bộ khoảng 1.000- 1.800 đ/kg.

## 6. Xuất, nhập khẩu nông lâm thủy sản

- **Xuất khẩu:** Tháng 4, kim ngạch xuất khẩu các mặt hàng nông lâm thủy sản ước đạt **3,53 tỷ USD**; trong đó, nông sản chính ước đạt 1,67 tỷ USD, lâm sản chính ước đạt 875 triệu USD, thủy sản ước đạt 694 triệu USD, sản phẩm chăn nuôi ước đạt 46 triệu USD.

Lũy kế 4 tháng, tổng kim ngạch xuất khẩu NLTS ước đạt **12,6 tỷ USD**, tăng 1,6% so với cùng kỳ, trong đó:

Nhóm hàng nông sản chính ước đạt **6 tỷ USD, giảm 9,9%** so với cùng kỳ. Một số mặt hàng có giá trị xuất khẩu tăng, như: Cao su đạt 559 triệu USD (+14,1%), Chè đạt 62 triệu USD (+14%), Rau, quả ước đạt 1,4 tỷ USD (+7,2%); Hạt điều, hồ tiêu tăng về khối lượng nhưng giảm về giá trị, hạt điều khối lượng xuất khẩu tăng 4,7%, giá trị đạt 892 triệu USD (-16,2%); hạt tiêu khối lượng tăng 21,4%, giá trị đạt 289 triệu USD (-6,1%); Các mặt hàng gạo, cà phê, sắn và sản phẩm từ sắn giảm cả khối lượng và giá trị xuất khẩu: Gạo khối lượng xuất khẩu giảm 8%, giá trị đạt 865 triệu USD (-23,8%), cà phê khối lượng giảm 13,4%, giá trị đạt khoảng 1,1 tỷ USD (-22,5%), sắn và sản phẩm từ sắn khối lượng giảm 14,3%, giá trị đạt 356 triệu USD (-3,2%).

Các sản phẩm chăn nuôi ước đạt **185 triệu USD, tăng 1,5%**.

Thủy sản ước đạt **2,48 tỷ USD, tăng 2,4%**; trong đó cá tra ước đạt 635 triệu USD (+4,3%), tôm các loại ước đạt 913 triệu USD (+10,5%).

Lâm sản chính ước đạt gần **3,3 tỷ USD, tăng 17,8%**; trong đó gỗ và sản phẩm gỗ ước đạt 3,1 tỷ USD (+17,1%), sản phẩm mây, tre, cói 142 triệu USD (+38,3%).

- **Nhập khẩu:** Tháng 4, giá trị nhập khẩu NLTS và vật tư nông nghiệp ước đạt 2,68 tỷ USD, đưa tổng giá trị nhập khẩu 4 tháng đạt khoảng **9,9 tỷ USD, tăng 4,9%** so với cùng kỳ. Trong đó, nhập khẩu các mặt hàng phân bón, thuốc trừ sâu và các nông sản chính khoảng 8,1 tỷ USD, tương đương so với cùng kỳ.

- **Thặng dư thương mại:** Ước đạt **2,56 tỷ USD**, giảm 12% so với cùng kỳ

## 7. Công tác thủy lợi, phòng chống thiên tai

Thường xuyên theo dõi diễn biến tình hình thời tiết, nguồn nước, công tác đảm bảo an toàn công trình, phòng chống úng, hạn vùng Nam Trung Bộ và Tây

Nguyên; theo dõi chặt chẽ tình hình xâm nhập mặn đối với các tỉnh thuộc vùng đồng bằng sông Cửu Long; theo dõi, giám sát việc thực hiện quy trình vận hành hồ chứa;

Tiếp tục theo dõi đôn đốc các địa phương triển khai thực hiện gói hỗ trợ 500 tỷ theo Quyết định số 1207/QĐ-TTg ngày 19/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ; Kiểm tra hiện trạng công trình và công tác bảo đảm an toàn đập, hồ chứa nước tại các tỉnh Phú Thọ, Ninh Bình, và hồ chứa nước Cửa Đạt, tỉnh Thanh Hóa; Tổ chức thành công Hội nghị Tổng kết công tác lấy nước phục vụ gieo cấy lúa Đông Xuân 2018 - 2019, khu vực Trung du và Đồng bằng Bắc bộ tại Vĩnh Phúc;

Trong tháng, đã xảy ra 19 trận mưa dông kèm lốc, sét, mưa đá, 02 đợt nắng nóng và 01 trận động đất, làm 03 người chết, 03 người bị thương; 47 nhà bị sập đổ, 2.364 nhà bị hư hỏng, tốc mái, 33 điểm trường bị ảnh hưởng, 140 ha lúa, 984 ha rau màu bị thiệt hại, 50,4 ha cây ăn quả bị đổ gãy. Luỹ kế đến ngày 22/4, thiên tai đã làm 08 người chết và mất tích, 20 người bị thương; 277 nhà bị sập đổ, 10.499 nhà bị hư hỏng, tốc mái, 06 con gia súc, 2.812 con gia cầm bị chết; 80 tàu thuyền, xuồng, ghe bị chìm, hư hỏng; 92 lồng bè và 5,3 ha nuôi trồng thủy sản bị chìm, thiệt hại; 20.362 ha lúa và 1.957 ha hoa màu bị ngập, hư hại; 4.000m đường giao thông bị ngập; 238m đê bị sạt lở. Tổng thiệt hại ước tính khoảng **135 tỷ đồng**.

#### **8. Đầu tư xây dựng cơ bản**

Tổng kế hoạch vốn năm 2019 được giao là 14.302 tỷ đồng, trong đó vốn trong nước 1.236 tỷ đồng, vốn ODA 2.066 tỷ đồng, vốn TPCP 11.000 tỷ đồng. Bốn tháng đầu năm, khối lượng thực hiện ước đạt 1.774 tỷ đồng, bằng 12,3% kế hoạch năm, cao hơn 2,0% so với cùng kỳ năm trước, cụ thể:

- Vốn ngân sách trong nước: Thực hiện đạt 175 tỷ đồng, bằng 11,8% kế hoạch; giải ngân đạt 72,1 tỷ đồng, bằng 4,9% kế hoạch.

- Vốn nước ngoài: Thực hiện đạt 279 tỷ đồng, bằng 13,5% kế hoạch; giải ngân đạt 242 tỷ đồng, bằng 11,7% kế hoạch.

- Vốn trái phiếu Chính phủ: Thực hiện đạt 1.320 tỷ đồng, bằng 12% kế hoạch; giải ngân đạt 1.182 tỷ đồng, bằng 10,7% kế hoạch.

#### **9. Phát triển nông thôn và xây dựng nông thôn mới**

Công tác chuẩn bị tổ chức Hội nghị Tổng kết Nghị quyết số 13-NQ/TW Hội nghị lần thứ 5 Ban chấp hành trung ương đảng khoá IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể: Tổ chức đoàn khảo sát tại 03 tỉnh Kiên Giang, Cà Mau, Tây Ninh; Tổ chức các hội thảo “Mô hình hợp tác xã nông nghiệp ứng phó với biến đổi khí hậu, cơ chế chính sách hiện hành và những kiến nghị, đề xuất” tại Cần Thơ, diễn đàn củng cố và phát triển HTX nông nghiệp gắn với biến đổi khí hậu tại Đồng Tháp ngày 16/4/2019 do Phó Thủ tướng Chính phủ Vương Đình Huệ chủ trì;

Hoàn thiện nội dung hỗ trợ phát triển sản xuất để giảm nghèo để hướng dẫn các địa phương thực hiện nhiệm vụ năm 2019; triển khai mô hình hỗ trợ phát triển sản xuất cho các hộ dân vùng bố trí dân cư thuộc Chương trình mục tiêu tái cơ cấu kinh tế nông nghiệp và phòng, chống giảm nhẹ thiên tai, ổn định đời sống dân cư;

Đôn đốc các Bộ, ngành Trung ương và các địa phương triển khai Kế hoạch tổng kết 10 năm thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới; Hoàn thiện các văn bản hướng dẫn tổng kết Phong trào thi đua cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới gắn với tổng kết 10 năm thực hiện Chương trình; Tổ chức thành công Diễn đàn kết nối mạng lưới OCOP toàn cầu và Hội chợ quốc tế OCOP năm 2019; Tăng cường các hoạt động truyền thông, thông tin tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, xây dựng các chuyên mục riêng về OCOP trên Truyền hình VOV, báo Đầu tư.

Tính đến ngày 22/4, cả nước đã có **4.340 xã (48,68%)** đạt chuẩn nông thôn mới, tăng 502 xã (4,13%) so với cuối năm 2018; bình quân đạt **15,26** tiêu chí/xã; **cả nước không còn xã dưới 5 tiêu chí**; có **69** đơn vị cấp huyện thuộc 34 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được công nhận đạt chuẩn/hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới.

### **10. Các công tác khác**

a) Kế hoạch, tài chính: Hội thảo tham vấn “Lồng ghép biến đổi khí hậu vào quá trình xây dựng chiến lược, kế hoạch của ngành nông nghiệp và PTNT giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045”; Thẩm định quyết toán vốn đầu tư năm 2018 các dự án; Làm việc với Kiểm toán nhà nước về thực hiện kiến nghị kiểm toán ngân sách nhà nước năm 2017; Tổ chức hội nghị hướng dẫn báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán, báo cáo tài chính tổng hợp và giới thiệu phần mềm CSDL quản lý nguồn kinh phí hành chính sự nghiệp.

b) Hợp tác quốc tế: Chuẩn bị nội dung làm việc phục vụ Lãnh đạo Bộ tham gia đoàn Lãnh đạo cấp cao thăm và làm việc tại Rumania và Séc; làm việc để thúc đẩy các hoạt động hợp tác song phương với Italia, Ấn Độ, hợp tác ba bên Úc - Vanuatu - Việt Nam; Hợp tổng kết Chương trình năm 2019 của ADB về danh mục các dự án tài trợ giai đoạn 2020 - 2022; Xây dựng kế hoạch tổng thể tổ chức Hội nghị đặc biệt các Quan chức cấp cao ASEAN về nông lâm nghiệp, Hội nghị Hồ tiêu Quốc tế.

c) Khoa học, công nghệ và môi trường: Xây dựng Danh mục đề xuất nhiệm vụ khoa học công nghệ thực hiện từ năm 2020; Xây dựng báo cáo Đánh giá kết quả, tình hình thực hiện Nghị quyết 1280-NQ/BCS ngày 20/10/2015 của Ban cán sự về đổi mới tổ chức và quản lý nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ; Dự thảo Nghị quyết về đổi mới quản lý hoạt động khoa học và công nghệ của Bộ.

### **\* ĐÁNH GIÁ CHUNG**

a) Bốn tháng đầu năm, mặc dù phải đối mặt với những khó khăn, thách thức: Kinh tế toàn cầu được dự báo hạ mức tăng trưởng, căng thẳng thương mại còn hiện hữu, giá cả hàng hoá thế giới diễn biến phức tạp, thương mại toàn cầu có dấu hiệu sụt giảm rõ nét...; thách thức từ dịch bệnh, nhất là dịch bệnh tả lợn Châu Phi, thời tiết bất lợi (nắng nóng, hạn hán ở khu vực Tây Nguyên, Đông Nam Bộ), nhưng nhiều lĩnh vực sản xuất của ngành vẫn đạt kết quả cao hơn so với cùng kỳ năm 2018, cụ thể:

- Trồng trọt: sản xuất lúa ổn định; cây điều và hồ tiêu đang thu hoạch dự kiến sản lượng đều tăng so với niên vụ trước; cao su và chè chuẩn bị cho khai thác.

- Chăn nuôi: đàn gia cầm, bò tăng so với cùng kỳ.

- Lâm nghiệp: Diện tích rừng trồng tăng 4,8%, sản lượng khai thác gỗ ước đạt 6,23 triệu m<sup>3</sup>, tăng 4,4% so với cùng kỳ.

- Thủy sản: Sản lượng khai thác và nuôi trồng tăng (4,9% và 4,8%), nâng tổng sản lượng thủy sản lên 2,2 triệu tấn, tăng 4,9% so với cùng kỳ.

Sản lượng lúa Đông xuân trên diện tích đã thu hoạch các tỉnh khu vực phía Nam ước đạt 11,8 triệu tấn tương đương so với cùng kỳ, các địa phương phía Bắc đã hoàn thành kế hoạch gieo cấy theo đúng khung thời vụ khuyến cáo của Bộ. Từ nay đến hết tháng 6, nếu điều kiện thời tiết bình thường, sản lượng lúa cả nước nhiều khả năng sẽ đạt mục tiêu 21,3 triệu tấn đã đề ra trong kịch bản tăng trưởng. Kết quả sản xuất các lĩnh vực lâm nghiệp và thủy sản đều cao hơn so với cùng kỳ. Như vậy, khả năng toàn ngành sẽ đạt mức tăng trưởng cao 6 tháng đầu năm và đạt mục tiêu tăng trưởng cả năm.

- Đã có **48,68%** số xã và **69** đơn vị cấp huyện đạt chuẩn nông thôn mới.

- Sau thanh long, chôm chôm, nhãn, vải và vú sữa, xoài chính thức trở thành loại quả tươi thứ 6 của Việt Nam xuất khẩu sang thị trường Hoa Kỳ. Với việc xuất khẩu vào những thị trường khó tính như Hoa Kỳ, trái cây Việt Nam từng bước khẳng định được thương hiệu trên trường quốc tế.

b) Bên cạnh những kết quả đạt được trên, trong tháng hoạt động sản xuất kinh doanh của ngành vẫn còn một số hạn chế, cụ thể:

- Dịch tả lợn Châu phi vẫn có nguy cơ xuất hiện ở các địa phương khác trong thời gian tới. Nhờ sự chỉ đạo quyết liệt của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và PTNT và UBND các tỉnh, thành phố, đến nay, nhiều ổ dịch đã qua 30 ngày không phát sinh lợn bệnh (trong đó Hoà Bình, Bắc Kạn đã công bố hết dịch). Tuy nhiên, do vi rút DTLCP có khả năng tồn tại lâu trong lợn bệnh, các sản phẩm lợn bệnh, trong môi trường và dụng cụ chăn nuôi, bên cạnh đó, vi rút DTLCP có thể có thể lây lan từ khu vực có dịch sang nơi khác qua phương tiện vận chuyển và con người. Do vậy, thời gian tới nguy cơ bệnh DTLCP tiếp tục xuất hiện ở các địa phương khác là khá cao.

- Xuất khẩu một số mặt hàng nông sản có sự phục hồi, kim ngạch xuất khẩu toàn ngành đạt tương đương so với cùng kỳ, nhưng đạt thấp hơn so với mục tiêu<sup>3</sup> đã đề ra trong kịch bản tăng trưởng ngành.

### **III. NHIỆM VỤ CÔNG TÁC THÁNG 5 NĂM 2019**

#### **1. Trồng trọt**

Tập trung theo dõi, chỉ đạo chăm sóc lúa Đông xuân, cây ăn quả tại các tỉnh phía Bắc; thu hoạch lúa đông xuân, gieo sạ và chăm sóc lúa hè thu, sản xuất cây ăn quả, cây công nghiệp, tình hình rải vụ cây ăn quả tại các tỉnh phía Nam; tăng cường thâm canh các cây công nghiệp, cây ăn quả có thị trường thuận lợi, đảm bảo giữ vững năng suất, chất lượng cây trồng;

Theo dõi tình hình thời tiết, sâu bệnh để chỉ đạo sản xuất kịp thời đảm bảo tiến độ và kế hoạch. Chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương phía Bắc tăng cường công tác phòng trừ rầy lưng trắng và bệnh lùn sọc đen hại lúa; theo dõi và hướng dẫn phòng trừ một số sinh vật gây hại như bệnh sâu đục thân, rầy nâu, rầy lưng trắng,

<sup>3</sup> TH/MT: 12,4/13 tỷ USD

bệnh đạo ôn cổ bông, sâu cuốn lá nhỏ hại lúa Đông Xuân; các tỉnh ĐBSCL theo dõi diễn biến của rầy nâu vào đền, xác định cao điểm rầy nâu di trú để chỉ đạo xuống giống vụ lúa Hè Thu 2019 “tập trung né rầy” hiệu quả; Thực hiện tốt việc tăng cường phòng chống rầy nâu, bệnh VL, LXL hại lúa;

Hướng dẫn các tỉnh chuẩn bị tốt phương án sản xuất cây trồng cho vụ hè thu; đối với các tỉnh Trung Bộ, Tây Nguyên, rà soát cơ cấu mùa vụ và bố trí lịch thời vụ sản xuất lúa để né tránh hạn, áp dụng kỹ thuật canh tác để hạn chế tác động của khô hạn đến sản xuất; tập trung sử dụng các giống ngắn và cực ngắn ngày, năng suất, chất lượng khá, chống đổ ngã, khô hạn.

## **2. Chăn nuôi**

Hướng dẫn, phối hợp các bộ, ngành và UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tập trung chỉ đạo quyết liệt và triển khai đồng bộ các giải pháp, phòng chống dịch tả lợn Châu phi; xử lý dứt điểm các ổ dịch, ngăn chặn, không để phát sinh trên diện rộng; tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát, xử lý nghiêm các trường hợp buôn bán, giết mổ, vận chuyển lợn, sản phẩm lợn làm lây lan dịch bệnh; xử lý nghiêm các trường hợp che giấu, không khai báo kịp thời động vật mắc bệnh;

Phối hợp chặt chẽ với các đơn vị truyền thông, báo đài để kịp thời cung cấp thông tin, định hướng thị trường nhằm ổn định phát triển sản xuất; tuyên truyền các giải pháp phòng chống, kiểm soát những bệnh truyền nhiễm nguy hiểm trên đàn vật nuôi; Hướng dẫn người chăn nuôi, thú y cơ sở thường xuyên theo dõi vật nuôi, áp dụng các biện pháp an toàn sinh học trong chăn nuôi; vệ sinh, tiêu độc khử trùng bằng vôi bột, hoá chất;

Tiếp tục theo dõi, bám sát cung, cầu sản phẩm chăn nuôi, chỉ đạo sát phương án sản xuất kinh doanh bảo đảm đủ nguồn cung cho nhu cầu trong nước và cho xuất khẩu; Đẩy mạnh việc xây dựng cơ sở, vùng chăn nuôi an toàn dịch bệnh; hướng dẫn doanh nghiệp tổ chức xây dựng và thực hiện các đề án về chuỗi sản xuất thịt lợn và chuỗi sản xuất thịt gà an toàn dịch bệnh theo tiêu chuẩn của OIE để xuất khẩu.

## **3. Thủy sản**

Tiếp tục chỉ đạo sản xuất, đặc biệt đối với tôm, cá tra tại ĐBSCL, chú trọng tổ chức phát triển các chuỗi giá trị bảo đảm lợi ích của các bên tham gia. Đẩy mạnh liên kết tất các các công đoạn của chuỗi giá trị để gắn kết sản xuất với tiêu thụ, kịp thời thông tin về thị trường để chủ động xây dựng kế hoạch sản xuất phù hợp, hạn chế rủi ro mất cân bằng trong cung cầu;

Triển khai thực hiện các nội dung của đề án Phát triển nuôi và xuất khẩu tôm hùm, tôm càng xanh giai đoạn 2018 - 2025; Tiếp tục triển khai nhiệm vụ quan trắc cảnh báo môi trường tại các vùng nuôi tập trung; Tổ chức đoàn kiểm tra, giám sát cơ sở sản xuất, vận chuyển giống tôm nước lợ tại các tỉnh Phú Yên, Bình Thuận, Ninh Thuận; kiểm tra, giám sát thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản;

Theo dõi, hướng dẫn, xử lý về chứng nhận, xác nhận thủy sản khai thác và quản lý tàu cá tại cảng; giao hạn ngạch Giấy phép khai thác cho các địa phương theo quy định của Luật Thủy sản 2017; Đôn đốc các địa phương thực hiện Chỉ thị



số 3727/CT-BNN-TCTS ngày 05/5/2017 về việc tăng cường công tác quản lý khai thác thủy sản, đảm bảo an toàn cho người và tàu cá hoạt động trên biển;

Kiểm tra tình hình triển khai các giải pháp chống khai thác IUU tại các địa phương. Làm việc với Tổng vụ các vấn đề về Biển và Thủy sản của Ủy ban Châu Âu để hoàn thiện khung pháp lý chống khai thác IUU; Tiếp tục trao đổi với Thái Lan về kế hoạch tổ chức Cuộc họp lần thứ 3 Nhóm công tác về chống khai thác IUU dự kiến sẽ diễn ra trong tháng 05/2019.

#### **4. Lâm nghiệp**

Xây dựng chương trình, kế hoạch giám sát, kiểm tra việc triển khai, thực hiện Chỉ thị 13-CT/TW của Ban Bí thư trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; chỉ đạo các địa phương triển khai Kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng năm 2019, trồng rừng thay thế và thực hiện chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng;

Chỉ đạo, đôn đốc các địa phương tổ chức triển khai phương án PCCCR, chống chặt phá rừng mùa khô năm 2019; duy trì thường trực công tác PCCCR, đảm bảo trực ban 24/24 giờ, kịp thời cảnh báo và xử lý các tình huống xảy ra;

Triển khai thực hiện Chỉ thị số 08/CT-TTg ngày 28/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp phát triển nhanh và bền vững ngành công nghiệp chế biến gỗ và lâm sản ngoài gỗ phục vụ xuất khẩu; Thực hiện Đề án quản lý rừng bền vững và chứng chỉ rừng;

Xây dựng báo cáo tổng thể ngành lâm nghiệp phục vụ kỳ họp thứ 7 Quốc hội khóa XIV; Tiếp tục xây dựng Kế hoạch phát triển lâm nghiệp năm 2020, Kế hoạch phát triển lâm nghiệp 5 năm giai đoạn 2021 - 2025 và kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025.

#### **5. Thủy lợi, phòng chống thiên tai**

Tiếp tục theo dõi diễn biến thời tiết, nguồn nước phục vụ công tác chỉ đạo điều hành đảm bảo phục vụ sản xuất nông nghiệp; tăng cường kiểm tra và đảm bảo an toàn đê sông, đê biển, các công trình thủy lợi;

Tiếp tục đôn đốc các địa phương thực hiện các Chỉ thị, Nghị quyết của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong việc thực hiện các giải pháp bảo đảm an toàn đập; Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các địa phương thực hiện Chỉ thị của Bộ về tăng cường công tác quản lý đê điều và chuẩn bị sẵn sàng hộ đê, chống lũ bão năm 2019 và Chỉ thị về tăng cường công tác quản lý, bảo đảm an toàn công trình thủy lợi trong mùa mưa, lũ 2019; Tổ chức kiểm tra tình hình thực hiện tại một số địa phương;

Triển khai các hoạt động của Hội đồng Tư vấn đánh giá an toàn đập, hồ chứa thủy lợi do Bộ quản lý; Hoàn thiện nội dung và Hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Đề án Nâng cao năng lực quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy lợi và Kế hoạch hành động triển khai Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 18/6/2018 về công tác phòng, chống thiên tai; Hoàn chỉnh dự thảo Chiến lược phát triển thủy lợi;

Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ Nghị quyết 120/NQ-CP theo kế hoạch năm 2019; Xây dựng báo cáo chuẩn bị hội nghị sơ kết.

## **6. Chế biến và phát triển thị trường**

Thực hiện các nhiệm vụ của BCD thị trường, phối hợp với Hiệp hội ngành hàng, các doanh nghiệp theo dõi sát diễn biến cung cầu thị trường lương thực, thực phẩm, tình hình xuất nhập khẩu; tăng cường kiểm soát chặt tình hình nhập lậu vào thị trường nội địa;

Xây dựng kế hoạch tổ chức các hội nghị, diễn đàn thúc đẩy tiêu thụ nông sản: Diễn đàn kết nối tiêu thụ nông sản tại TP. Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh; Diễn đàn giới thiệu tiềm năng, xúc tiến thương mại sản phẩm nông sản Việt Nam - Hàn Quốc tại Tp Hồ Chí Minh;

Tổ chức đoàn công tác làm việc với Hải quan Nam Ninh nhằm thúc đẩy tiện lợi hóa thông quan, quản lý công tác xuất nhập khẩu, truy xuất nguồn gốc hàng hóa nông sản khu vực biên giới Việt Nam - Trung Quốc; Tổ chức Diễn đàn XTTM các sản phẩm nông sản tại Liêu Ninh; làm việc với các doanh nghiệp nông sản lớn tại Hạ Môn, Trung Quốc;

Xây dựng nội dung, định hướng nhiệm vụ xúc tiến thương mại ngành nông nghiệp năm 2020 và giai đoạn 2020 - 2022; Hoàn thiện báo cáo các nội dung liên quan Hiệp định Đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái bình dương (CPTPP) và tác động tới thương mại nông sản của Việt Nam.

## **7. Quản lý chất lượng và an toàn vệ sinh thực phẩm**

Chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương thanh, kiểm tra ATTP theo các Thông tư: số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018, số 17/2018/TT-BNNPTNT ngày 31/10/2018; tiếp tục triển khai Chương trình giám sát tồn dư hóa chất, kháng sinh trong thủy sản nuôi, Chương trình giám sát vệ sinh ATTP vùng thu hoạch nhuyễn thể 2 mảnh vỏ, Chương trình giám sát ATTP đối với sản phẩm NLTS chế biến;

Tiếp tục rà soát, loại bỏ các loại vật tư nông nghiệp, đặc biệt là thuốc BVTV, thuốc thú y, sản phẩm xử lý môi trường, phân bón kém chất lượng, không an toàn ra khỏi Danh mục được phép sử dụng tại Việt Nam;

Phối hợp với các cơ quan chức năng Bộ Công an và các Bộ, ngành liên quan phát hiện, điều tra, thanh tra đột xuất, triệt phá dứt điểm các đường dây nhập lậu; các cơ sở sản xuất và tàng trữ, lưu thông, buôn bán chất cấm, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, thức ăn chăn nuôi ngoài danh mục được phép sử dụng trong trồng trọt, chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản;

Tiếp tục chủ động phối hợp với các cơ quan truyền thông cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời về công tác quản lý vật tư nông nghiệp và bảo đảm an toàn thực phẩm; tăng cường truyền thông, quảng bá cho các cơ sở sản xuất kinh doanh vật tư nông nghiệp chất lượng cao, thực phẩm nông lâm thủy sản an toàn; công khai các cơ sở sản xuất kinh doanh vi phạm quy định của pháp luật về ATTP.

## **8. Phát triển nông thôn và xây dựng nông thôn mới**

Phối hợp xây dựng phóng sự “Chặng đường phát triển hợp tác xã nông nghiệp qua 15 năm thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW”; tiếp tục chuẩn bị các nội dung, điều kiện cần thiết để tổ chức Tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 18/3/2002; Ban hành Kế hoạch tổ chức Lễ tuyên dương HTX năm

2019; hướng dẫn các tỉnh, thành phố và các đơn vị thực hiện lựa chọn tập thể để tuyên dương;

Tổng hợp báo cáo tổng kết Tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW, ngày 12/3/2003 của BCH Trung ương khóa IX về công tác dân tộc và 25 năm thực hiện Chỉ thị số 45-CT/TW, ngày 23/9/1994 của Ban Bí thư khóa VII về một số công tác dân tộc ở Vùng dân tộc Mông; Chuẩn bị nội dung họp Ban chỉ đạo quốc gia về Chương trình “Không còn nạn đói” ở Việt Nam;

Tiếp tục hướng dẫn, đôn đốc các Bộ, ngành Trung ương và địa phương triển khai Kế hoạch Tổng kết 10 năm thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020; phối hợp với Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương hoàn thiện văn bản hướng dẫn công tác thi đua khen thưởng 10 năm thực hiện Chương trình; chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng Kế hoạch truyền thông về Tổng kết 10 năm thực hiện Chương trình;

Tiếp tục đôn đốc, hướng dẫn các địa phương triển khai Chương trình OCOP; trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt Bộ tiêu chí tạm thời đánh giá, xét công nhận sản phẩm OCOP giai đoạn 2018 - 2020; ban hành Bộ Tài liệu tập huấn quốc gia chương trình OCOP; hoàn thiện Đề án thành lập Trung tâm Thiết kế sáng tạo OCOP Quốc gia. Tổ chức Hội chợ OCOP vùng tại Bến Tre và Hậu Giang.

## **9. Đầu tư xây dựng cơ bản**

Khối lượng thực hiện giải ngân vốn đầu tư công năm 2019 tương đối lớn đặc biệt đối với nguồn vốn TPCP (cao hơn 1,5 lần so với năm 2018); các đơn vị cần tập trung, quyết liệt chỉ đạo tốt các giải pháp, chủ động rà soát lại kế hoạch tổng thể từng dự án để làm cơ sở đôn đốc thực hiện hoàn thành kế hoạch năm 2019, tạo tiền đề hoàn thành kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016 - 2020.

Tiếp tục theo dõi, đôn đốc, nắm bắt kịp thời các khó khăn vướng mắc để tháo gỡ tại hiện trường; phân nhóm các dự án vướng mắc để có giải pháp cụ thể tháo gỡ; đối với các dự án vướng mắc GPMB liên quan đến chuyển đổi mục đích sử dụng đất rừng, đất lúa và mỏ vật liệu xây dựng, cần sớm tham mưu để Bộ có văn bản trình cấp thẩm quyền giải quyết;

Theo sát, đôn đốc các chủ đầu tư thẩm duyệt bản vẽ thiết kế thi công các dự án, đặc biệt đối với các dự án TPCP; Đôn đốc các chủ dự án, chủ đầu tư đẩy nhanh thực hiện, giải ngân đảm bảo thực hiện theo đúng kế hoạch của từng tháng; kiểm tra chất lượng thi công theo kế hoạch đã duyệt;

## **10. Các nhiệm vụ khác**

- **Kế hoạch, tài chính:** Rà soát các nguồn vốn kết dư của các dự án để bố trí cho các dự án đang thiếu vốn; Rà soát, điều chỉnh linh hoạt kế hoạch vốn năm 2019 giữa các dự án và giữa các chủ đầu tư; Trình Thủ tướng Chính phủ cho phép ứng trước kế hoạch vốn năm 2020 đối với các dự án vừa được bổ sung trung hạn từ nguồn dự phòng 10%; Quyết toán các đơn vị thuộc Bộ theo kế hoạch đã ban hành; tiếp tục thẩm tra quyết toán hoàn thành các dự án.

- **Hợp tác quốc tế:** Hoàn thiện công tác chuẩn bị và tham gia đoàn Lãnh đạo cấp cao thăm và làm việc chính thức với Na Uy; chuẩn bị đàm phán Hiệp định mua bán tín chỉ các bon với Ngân hàng thế giới trong khuôn khổ dự án Giám phát thải

vùng Bắc Trung Bộ; Triển khai các Đoàn công tác kiểm tra, giám sát các dự án ODA; Tiếp tục xây dựng phương án đàm phán cho các phiên đàm phán tiếp theo của đàm phán Trợ cấp Thủy sản trong WTO.

- **Khoa học, công nghệ và môi trường:** Hoàn thiện báo cáo đánh giá Kết quả thực hiện Chương trình phối hợp giữa Bộ Khoa học và Công nghệ với Bộ Nông nghiệp và PTNT; Chuẩn bị các nội dung phục vụ cho buổi làm việc của Lãnh đạo hai Bộ.

- **Về công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật:** Tập trung chỉ đạo, đôn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao và cập nhật kết quả thực hiện trên Hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu theo dõi của Văn phòng Chính phủ; tiếp tục chỉ đạo xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo chất lượng và đúng tiến độ theo kế hoạch./.

**Nơi nhận:**

- VP Chính phủ (TH, NN);
- Văn phòng TW Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Lãnh đạo Bộ;
- Các Sở NN&PTNT;
- Các đơn vị trực thuộc Bộ;
- Công đoàn ngành NN&PTNT;
- Đảng uỷ cơ quan Bộ;
- Công đoàn cơ quan Bộ;
- VP (TT, TH);
- Lưu: VT, VP (15).

Website:  
[www.omard.gov.vn](http://www.omard.gov.vn)



**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

**Hà Công Tuấn**